

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê Quốc gia (viết tắt là Đề án); Quyết định số 1520/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê Quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung, thống nhất nhằm cung cấp thông tin thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tổ chức thực hiện quy định, quy chế hướng dẫn thực hiện xây dựng, quản lý, sử dụng và cập nhật Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025: Triển khai sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ban hành hướng dẫn xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật và sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; hướng dẫn kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Đến năm 2030: Triển khai thực hiện thể chế quy định các nguồn dữ liệu phục vụ công tác thống kê; việc kết nối, cung cấp dữ liệu, thông tin thống kê và dữ liệu hành chính từ các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Sử dụng đồng bộ, thống nhất, hiệu quả Hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, Cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành và Cơ sở dữ liệu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Đến năm 2025:

+ Sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, thực hiện kết nối, tiếp nhận, xử lý, chuyển đổi, tích hợp và chia sẻ dữ liệu, thông tin thống kê từ Cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành, địa phương và dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê.

+ Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho Cơ sở dữ liệu thống kê theo chuẩn thống nhất về dữ liệu, thông tin thống kê.

- Đến năm 2030: 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho Cơ sở dữ liệu thống kê theo chuẩn thống nhất về dữ liệu, thông tin thống kê và kết nối với hạ tầng kỹ thuật của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

c) Triển khai sử dụng các phần mềm chia sẻ và khai thác dữ liệu, các giải pháp bảo mật dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025: Triển khai sử dụng các ứng dụng dùng chung thực hiện chia sẻ và khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung và một số các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2030: Các ứng dụng dùng chung được triển khai tại 100% cơ sở dữ liệu thống kê của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

d) Kết nối Cơ sở dữ liệu thống kê của tỉnh Hưng Yên vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025:

+ 100% chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; thực hiện kết nối và gửi dữ liệu tự động.

- Đến năm 2030:

+ 100% sở, ban, ngành, đơn vị có kết nối và gửi tự động các chỉ tiêu thống kê quốc gia, dữ liệu điều tra thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia được phân công thực hiện đến Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

+ 100% UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn có kết nối để gửi tự động các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã do địa phương được phân công thực hiện đến Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

đ) Kết nối, tiếp nhận và tích hợp dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

- Đến năm 2025: Thực hiện kết nối, tiếp nhận và tích hợp dữ liệu hành chính vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

e) Sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Đến năm 2025:

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

+ 80% thông tin thống kê tổng hợp được cung cấp kịp thời tới người sử dụng thông tin.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

- Đến năm 2030:

+ Hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

+ 95% thông tin thống kê tổng hợp được cung cấp kịp thời tới người sử dụng thông tin.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 60% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

g) Nâng cao nhận thức, mức độ hài lòng về dữ liệu thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước và toàn thể cộng đồng

- Đến năm 2025:

+ Người làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê nhà nước nhận thức rõ trách nhiệm trong việc cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. Trình độ sử dụng thông tin thống kê phục vụ công việc được nâng cao.

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê đạt trên 85%.

- Đến năm 2030:

+ Xã hội nhận thức được tầm quan trọng và sử dụng thông tin của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia một cách rộng rãi.

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê đạt trên 95%.

3. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) Phạm vi

Kế hoạch thực hiện Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, áp dụng trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tại các sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố của tỉnh. Dữ liệu được thu thập, cập nhật, tích hợp trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia gồm các dữ liệu và cơ sở dữ liệu được quy định tại Luật Thống kê.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Từ nguồn ngân sách nhà nước Trung ương được bố trí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ do bộ, ngành cơ quan trung ương chủ trì;

- Từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương được bố trí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ do địa phương chủ trì theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án và tập hợp chung vào dự toán kinh phí của sở, ban, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các nguồn tài trợ, viện trợ và kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Ban hành quy định, quy chế, tiêu chuẩn kỹ thuật để xây dựng và triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia trên phạm vi tỉnh

Xây dựng và ban hành quy định kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia trên phạm vi của tỉnh

Xây dựng, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin cho Cơ sở dữ liệu thống kê tại sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các hệ thống thông tin khác của cơ quan, đơn vị; kết nối với hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) phục vụ cập nhật, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

3. Xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tùy theo nhu cầu của đơn vị chủ động lập dự án xây dựng, mở rộng cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính phù hợp với quy định về tiêu chuẩn dữ liệu, bảo mật dữ liệu để bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu, thông tin thống kê với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, có khả năng tích hợp với hệ thống thông tin khác tại cơ quan, đơn vị.

b) Cơ sở dữ liệu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia bảo đảm phù hợp với mục tiêu của Đề án.

4. Khai thác và chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Sử dụng công cụ khai thác, chia sẻ dữ liệu dùng chung

- Công cụ khai thác dữ liệu thống kê tự động và bán tự động cho phép khai phá dữ liệu, phân tích chuyên sâu theo nhu cầu của người sử dụng thông tin.

- Công cụ biểu diễn dữ liệu trực quan theo nhiều định dạng để truyền đạt thông tin nhanh và rõ ràng, có khả năng sử dụng trong các ứng dụng khác.

- Công cụ chia sẻ dữ liệu dùng chung để cung cấp dữ liệu, thông tin thống kê từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Áp dụng hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu công bố và phổ biến thông tin từ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và nhu cầu của người dùng tin.

c) Áp dụng giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với Cơ sở dữ liệu thống kê của các cơ quan, đơn vị khi kết nối, chia sẻ dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

5. Đào tạo, tăng cường năng lực người làm công tác thống kê thực hiện, việc quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, pháp luật về thống kê, công nghệ thông tin đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

c) Học tập kinh nghiệm nước ngoài, tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nguồn lực, kỹ thuật để triển khai thực hiện Đề án.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thống kê tỉnh

a) Giao Cục Thống kê tỉnh chủ trì, hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ quy định.

b) Xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, pháp luật về thống kê, công nghệ thông tin đáp ứng các nhiệm vụ sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

c) Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc quản lý các nguồn dữ liệu để triển khai việc kết nối và tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

d) Xây dựng các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án và trách nhiệm

của các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc triển khai thực hiện Đề án, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu với cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án do địa phương chủ trì theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Cục Thống kê xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật về dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý, vận hành, khai thác, kết nối và chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

b) Phối hợp với Cục Thống kê trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án.

4. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Cục Thống kê xây dựng, quản lý và cập nhật các cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực phụ trách phù hợp với quy định về chuẩn dữ liệu, bảo mật dữ liệu; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu do ngành, lĩnh vực phụ trách quản lý với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ mục đích thống kê; khai thác, sử dụng số liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

c) Thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi đơn vị mình phụ trách.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án do địa phương chủ trì theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

đ) Xây dựng, mở rộng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Đề án để triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê của đơn vị bảo đảm vận hành ổn định và an toàn.

e) Phối hợp với Cục Thống kê triển khai công cụ kết nối với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

f) Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Đề án tại cơ quan, đơn vị gửi Cục Thống kê tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Cục Thống kê tỉnh) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT (Tổng cục Thống kê);
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^H.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU THỐNG KÊ QUỐC GIA
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu ¹	Thời gian kết thúc	Sản phẩm
1	Tham gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, các quy định, quy chế về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia					
1.1	Tham gia ý kiến “Xây dựng mô hình kiến trúc Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia”	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương ²	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý II/2025	Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia xây dựng mô hình kiến trúc Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.
1.2	Tham gia ý kiến “Xây dựng các hướng dẫn về xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật và sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia”	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2025	Quý IV/2025	Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia vào văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật và sử dụng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; hướng dẫn về kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu bộ, ngành và địa phương, các cơ sở dữ liệu quốc gia với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.
1.3	Tham gia ý kiến “Xây dựng các hướng dẫn về kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu bộ, ngành và địa phương, các cơ sở dữ liệu quốc gia với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia”	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2025	Quý IV/2025	Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia Nghị định quy định việc quản lý, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

¹ Thời gian bắt đầu thực hiện và thời gian kết thúc có thể điều chỉnh theo kế hoạch triển khai của các bộ, ngành khi có thay đổi.

² Địa phương: Viết tắt của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu ¹	Thời gian kết thúc	Sản phẩm
1.4	Tham gia ý kiến “Xây dựng Nghị định quy định việc quản lý, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia trình Chính phủ ban hành”	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2025	Quý I/2027	
1.5	Tham gia ý kiến “Xây dựng mô hình dữ liệu, khung tích hợp dữ liệu ³ và các quy trình vận hành của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia”	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2028	Quý I/2029	Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia mô hình dữ liệu và khung tích hợp dữ liệu của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.
1.6	Tham gia ý kiến “Xây dựng khung tích hợp dữ liệu lớn và dữ liệu hành chính của bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia”	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2025	Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia khung tích hợp dữ liệu lớn và dữ liệu hành chính của bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.
1.7	Tham gia ý kiến “Sửa đổi Luật Thống kê bảo đảm hành lang pháp lý cho việc thu thập, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng các nguồn dữ liệu mới phục vụ công tác thống kê”	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2027	Quý IV/2030	Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia sửa đổi Luật Thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê sửa đổi.
2	Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất đáp ứng yêu cầu của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và Cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành và địa phương					
2.1	Xây dựng, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin cho Cơ sở dữ liệu thống kê tại bộ, ngành, địa phương	Sở, ban, ngành, địa phương	Cục Thống kê	Quý I/2026	Quý II/2030	Sở, ban, ngành và địa phương hoàn thành việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho

³ Mô hình dữ liệu là một tập khái niệm dùng để mô tả cấu trúc dữ liệu, các thao tác dữ liệu, các ràng buộc dữ liệu của một cơ sở dữ liệu; Kiến trúc dữ liệu là một tập hợp các mô hình, quy tắc, tiêu chuẩn sử dụng trong quá trình thu thập, lưu trữ, chuyển đổi, chia sẻ và quản lý dữ liệu (dataset, data table, data model, dashboard,...); Khung tích hợp dữ liệu là quá trình kết hợp các dữ liệu không đồng nhất từ nhiều nguồn khác nhau thành một tập hợp dữ liệu thống nhất. Điều này cho phép người dùng truy vấn dữ liệu từ nhiều nguồn một cách dễ dàng và hiệu quả.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu ¹	Thời gian kết thúc	Sản phẩm
	bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các hệ thống thông tin khác của cơ quan, đơn vị; kết nối với hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng Cục Thống kê phục vụ cập nhật, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia					Cơ sở dữ liệu thống kê; kết nối với hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng Cục Thống kê phục vụ cập nhật, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.
3	Tham gia xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng Cục Thống kê)					
3.1	Xây dựng các Cơ sở dữ liệu thống kê chuyên ngành:	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2025	Cơ sở dữ liệu thống kê chuyên ngành.
3.1.1	Lĩnh vực dân số và lao động; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản					
3.1.2	Lĩnh vực công nghiệp, đầu tư và xây dựng; lĩnh vực doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp					
3.1.3	Lĩnh vực thương mại và dịch vụ; lĩnh vực chỉ số giá					
3.1.4	Lĩnh vực vận tải và bưu chính viễn thông; lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, mức sống dân cư, trật tự, an toàn xã hội, tư pháp và môi trường					
3.1.5	Lĩnh vực tài khoản quốc gia, ngân sách nhà nước, ngân hàng và bảo hiểm; các mục tiêu phát triển bền vững					

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu ¹	Thời gian kết thúc	Sản phẩm
3.2	Xây dựng kho dữ liệu vi mô và tập dữ liệu gốc [<i>bao gồm dữ liệu hình thành trong quá trình hoạt động thu thập dữ liệu từ điều tra thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng Cục Thống kê, dữ liệu hành chính, dữ liệu từ các cuộc điều tra thống kê của các bộ, ngành, địa phương và các nguồn dữ liệu khác (dữ liệu lớn, dữ liệu mở)</i>]	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2025	Quý IV/2030	Kho dữ liệu vi mô và tập dữ liệu gốc.
3.3	Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu đặc tả thống kê, sử dụng thống nhất trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, Cơ sở dữ liệu thống kê của bộ, ngành, địa phương	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2030	Hệ thống quản lý dữ liệu đặc tả thống kê
4	Tham gia xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê bộ, ngành và địa phương					
4.1	Sở, ban, ngành lập kế hoạch và triển khai xây dựng, mở rộng cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu, thông tin thống kê với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. (<i>Cơ sở dữ liệu thống kê sở, ban, ngành bao gồm: dữ liệu chỉ tiêu thống kê quốc gia do bộ, ngành chủ trì thực hiện, dữ liệu chỉ tiêu thống kê bộ, ngành</i>)	Sở, ban, ngành	Cục Thống kê	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý I/2030	Cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính tại sở, ban, ngành.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu ¹	Thời gian kết thúc	Sản phẩm
4.2	Địa phương lập kế hoạch và triển khai xây dựng, mở rộng cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu, thông tin thống kê với Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia (<i>Cơ sở dữ liệu thống kê địa phương bao gồm: dữ liệu chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã</i>)	Địa phương	Cục Thống kê	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý I/2030	Cơ sở dữ liệu thống kê, cơ sở dữ liệu hành chính tại địa phương.
5	Tham gia xây dựng và triển khai các phần mềm chia sẻ và khai thác dữ liệu, các giải pháp bảo mật dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia					
5.1	Tham gia “Xây dựng các ứng dụng dùng chung thực hiện chia sẻ và khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia được triển khai trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung và một số bộ, ngành, địa phương”	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2025	Ứng dụng dùng chung thực hiện chia sẻ và khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.
5.3	Triển khai các ứng dụng dùng chung tại các Cơ sở dữ liệu thống kê của các bộ, ngành và địa phương	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý III/2030	Ứng dụng dùng chung thực hiện chia sẻ và khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia
6	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, mức độ hài lòng về dữ liệu thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước, toàn thể cộng đồng và đào tạo, tăng cường năng lực người làm công tác thống kê thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia					
6.1	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, mức độ hài lòng về dữ liệu thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước và toàn thể cộng đồng					

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu ¹	Thời gian kết thúc	Sản phẩm
6.1.1	Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê nhà nước nhằm nhận thức rõ trách nhiệm trong việc cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2030	Tham dự chương trình, hội thảo, hội nghị, ... về tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, mức độ hài lòng về dữ liệu thống kê trong Hệ thống Thống kê nhà nước và toàn thể cộng đồng.
6.1.2	Nâng cao nhận thức trong việc sử dụng thông tin thống kê phục vụ công việc	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2030	
6.1.3	Phổ biến rộng rãi trong xã hội tầm quan trọng của Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2030	
6.1.4	Nâng cao mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2030	
6.2	Đào tạo, tăng cường năng lực người làm công tác thống kê thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia					
6.2.1	Tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, pháp luật về thống kê đáp ứng các nhiệm vụ quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2030	Tham gia các khoá đào tạo, lớp tập huấn, các đoàn công tác học tập kinh nghiệm nhằm tăng cường năng lực người làm công tác thống kê thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu ¹	Thời gian kết thúc	Sản phẩm
6.2.2	Tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2030	liệu thống kê quốc gia.
6.2.3	Học tập kinh nghiệm nước ngoài, tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nguồn lực, kỹ thuật để triển khai thực hiện Đề án	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ KHĐT	Quý IV/2030	
7	Tổng hợp kế hoạch thực hiện Đề án của các sở, ngành và địa phương	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm		
8	Báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Đề án	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm		
9	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ thực hiện Đề án	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, địa phương	Khi có phát sinh		